|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về hoàn thiện Đề án Chiến lược phát triển thị trường**

**bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 3872/VPCP-KTTH ngày 23/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hoàn thiện Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện rà soát và hoàn thiện Chiến lược. Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tiếp thu và thực hiện các nội dung theo chỉ đạo tại công văn số 3781/VPVP-KTTH như sau:

**1. Rà soát, bổ sung, cập nhật các quy định mới tại Luật Kinh doanh bảo hiểm vào Chiến lược**

Ngày 16/6/2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm tại kỳ họp thứ ba (Luật số 08/2022/QH15. Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

Song hành với Luật Kinh doanh bảo hiểm, Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 đã bao gồm giải pháp về hoàn thiện cơ chế chính sách, trong đó trọng tâm là hoàn thiện Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành (gồm 04 Nghị định và 05 Thông tư), cụ thể như sau:

***a) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hiện hành:***

- Quy mô thị trường bảo hiểm Việt Nam còn khiêm tốn, với tỉ lệ doanh thu phí bảo hiểm/GDP còn thấp (khoảng 3%) so với các nước tiên tiến trong khu vực (10%) và trên thế giới (7%)[[1]](#footnote-1), số lượng người tham gia bảo hiểm nhân thọ chiếm khoảng 11% dân số. Trong khi đó, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, cuộc sống người dân được cải thiện, nhu cầu bảo hiểm trong khu vực công, khu vực công nghiệp, thương mại, hộ gia đình và dân cư đang ngày càng cao và đa dạng đòi hỏi có những sản phẩm bảo hiểm linh hoạt, đa dạng và toàn diện.

Do đó, để đáp ứng các nhu cầu trên, Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động hơn trong thiết kế, xây dựng và triển khai sản phẩm bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phải đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (trừ bảo hiểm bắt buộc) thay vì phải được Bộ Tài chính phê chuẩn quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm như trước đây. Quy định mới này không chỉ tăng quyền chủ động, linh hoạt cho doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm bảo hiểm mà còn giảm thiểu thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm còn chưa cao do: (i) việc ứng dụng thành tựu công nghệ còn chưa đồng đều, chưa sâu (do các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư, chưa có quy định cụ thể để làm căn cứ thực hiện); (ii) cạnh tranh gay gắt dẫn đến chi phí doanh nghiệp bảo hiểm chi trả cho kênh phân phối lớn, từ đó làm tăng chi phí của người tham gia bảo hiểm và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bảo hiểm được cung cấp, hoặc cạnh tranh hạ phí bảo hiểm dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ khách hàng; (iii) đại lý, môi giới bảo hiểm chưa chuyên nghiệp; (iv) hiệu quả hoạt động chưa cao do phụ thuộc nhiều vào nhà tái bảo hiểm nước ngoài.

Để tạo thuận tiện và gia tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng phù hợp xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã có các quy định nhằm khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa hoạt động kinh doanh bảo hiểm, quản trị doanh nghiệp cũng như phương thức cung cấp sản phẩm bảo hiểm. Theo các quy định này, doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng, các tổ chức phân phối dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm qua mạng được xác định vị trí pháp lý rõ ràng, việc cung cấp sản phẩm dịch vụ qua mạng cũng phải đáp ứng các điều kiện nhất định, qua đó bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm.

Ngoài ra, Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã có các quy định về nhằm hạn chế cạnh tranh không lành mạnh như cấm đe dọa, cưỡng ép giao kết hợp đồng bảo hiểm, bổ sung quy định về điều kiện hoạt động đại lý bảo hiểm, quy định về nguyên tắc hoạt động của đại lý, những điều đại lý bảo hiểm không được làm, bổ sung khái niệm hoạt động môi giới bảo hiểm, quyền của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động môi giới bảo hiểm để nhằm chuẩn hoá hoạt động phân phối bảo hiểm.

- Một số doanh nghiệp bảo hiểm trong nước có năng lực cạnh tranh thấp do vốn còn nhỏ, quản trị doanh nghiệp yếu, khả năng kiểm soát rủi ro của một số doanh nghiệp bảo hiểm còn hạn chế; chất lượng cán bộ chưa theo kịp và chưa đáp ứng với sự phát triển của thị trường.

Để đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới mô hình quản lý giám sát theo hướng hiện đại, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã bổ sung quy định đổi mới quản lý tài chính doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm tự xác định vốn trên cơ sở rủi ro và doanh nghiệp bảo hiểm phải duy trì vốn thực có cao hơn so với vốn trên cơ sở rủi ro theo quy định của Bộ Tài chính; bổ sung các quy định về chuẩn hóa cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp bảo hiểm, người quản lý, người giám sát; yêu cầu doanh nghiệp xây dựng và thực hiện quản trị rủi ro, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị tài chính; tăng cường công khai thông tin.

- Hoạt động đầu tư (công cụ đầu tư chưa đa dạng), cùng với sự phát triển của thị trường bảo hiểm, nguồn vốn đầu tư trở lại nền kinh tế từ ngành bảo hiểm ngày càng lớn. Để đảm bảo hiệu quả đầu tư, đáp ứng các cam kết với khách hàng tham gia bảo hiểm trong dài hạn, doanh nghiệp bảo hiểm đang có nhu cầu đầu tư vào nhiều tài sản khác nhau, thời hạn đa dạng và chi phí hợp lý.

Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 cho phép doanh nghiệp chủ động trong lựa chọn tài sản đầu tư, đầu tư một phần vốn ra nước ngoài phù hợp với năng lực tài chính và khả năng quản trị rủi ro của mình. Quy định về đầu tư này phù hợp với việc áp dụng mô hình quản lý vốn tương ứng với quy mô và mức độ rủi ro của doanh nghiệp. Luật cũng bổ sung quy định về các nguồn vốn đầu tư, nguyên tắc đầu tư, những điều không được làm như đầu tư vào kim loại quý, vào tài sản vô hình,.. nhằm đảm bảo an toàn, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Quy định hiện hành yêu cầu doanh nghiệp công khai, minh bạch thông tin chưa đầy đủ, còn thiếu các thông tin mang tính cập nhật hoặc thông tin về các tình huống có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng, thông tin nhằm đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống rửa tiền theo khuyến cáo của Nhóm châu Á Thái Bình Dương về phòng chống rửa tiền (APG).

Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã hoàn thiện các quy định về công khai thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm nâng cao tính minh bạch và dễ tiếp cận của thông tin. Theo đó, Luật phân nhóm và yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện công khai thông tin định kỳ, công khai thông tin thường xuyên, công khai thông tin bất thường; quy định về các phương thức công khai thông tin và thời hạn công khai thông tin. Bên cạnh đó, Luật cũng bổ sung quy định về nội dung công khai thông tin nhằm đáp ứng các yêu cầu của APG.

- Một số quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi năm 2010 và 2019) không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản pháp luật có liên quan như Bộ Luật dân sự, Luật doanh nghiệp. Đồng thời, còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia quan hệ kinh doanh bảo hiểm, như hợp đồng bảo hiểm, đặc biệt là trong thời đại cách mạng công nghiệp, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm, gian lận bảo hiểm...

Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã sửa đổi, bổ sung quy định về hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng vô hiệu, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng; bãi bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thời điểm phát sinh trách nhiệm của hợp đồng... để đảm bảo thống nhất với Bộ luật dân sự, dễ áp dụng trên thực tế; Phân loại rõ các loại hợp đồng bảo hiểm tương ứng với các loại hình bảo hiểm; quy định rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm; nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin; Bổ sung các quy định về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; quyền thỏa thuận giao kết nhiều loại hợp đồng bảo hiểm; bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm nhân thọ,... để bảo đảm quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm; Bổ sung quy định về hình thức giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án.

- Quản lý nhà nước còn trên cơ sở tuân thủ, phê chuẩn trước khi thực hiện, chỉ can thiệp sau khi có sự việc xảy ra; thiếu sự liên kết hợp tác giữa các cơ quan quản lý trong việc triển khai các chương trình bảo hiểm của Chính phủ.

Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc phối hợp quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

***b) Mang lại cả cơ hội và thách thức sau khi Luật có hiệu lực:***

***- Cơ hội:*** Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 đã có những thay đổi cơ bản nhằm kiến tạo thị trường và tạo cơ hội cho thị trường bảo hiểm phát triển lành mạnh, chuyên nghiệp, cụ thể:

*Một là*, Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp bảo hiểm.

Môi trường pháp lý được cải thiện theo hướng thông thoáng hơn sẽ thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài như các tập đoàn tài chính, bảo hiểm cũng như các nhà đầu tư trong nước có tiềm lực kinh tế lớn. Đây cũng là cơ sở để thị trường bảo hiểm tăng trưởng do nhiều doanh nghiệp tham gia hơn sẽ cung cấp nhiều sản phẩm đa dạng hơn, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm ngày càng tăng.

Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tăng cơ hội kinh doanh và doanh thu do được chủ động phát triển sản phẩm bảo hiểm mới. Đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sẽ tiết kiệm chi phí nhân sự, vận hành bộ máy bán hàng, tăng lợi ích kinh tế.

*Hai là*, việc chuyển đổi sang mô hình vốn trên cơ sở rủi ro góp phần nâng cao tính an toàn tài chính, an toàn hệ thống của thị trường bảo hiểm. Thị trường bảo hiểm sẽ minh bạch hơn do có các quy định rõ ràng về công khai thông tin.

*Ba là*, việc thay đổi phương thức quản lý giám sát từ can thiệp sau sang can thiệp sớm sẽ góp phần hạn chế số doanh nghiệp mất khả năng thanh toán.

*Bốn là*, việc hoàn thiện quy định về hợp đồng bảo hiểm theo hướng tăng tính minh bạch về sản phẩm (từ phía doanh nghiệp bảo hiểm) và đối tượng được bảo hiểm (từ phía bên mua bảo hiểm), nhằm giảm tranh chấp có thể phát sinh, tạo môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch, an toàn.

***- Thách thức:***Việc áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng có thể tạo ra những thách thức sau:

*Một là,* số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm ngày càng nhiều, đồng thời việc minh bạch hóa thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đa chiều của DNBH sẽ làm gia tăng áp lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

*Hai là,* để đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, DNBH phải đầu tư thiết lập bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, đào tạo và tuyển dụng nhân sự đáp ứng các yêu cầu về trình độ đối với các chức danh quản lý của doanh nghiệp.

*Ba là,* cơ quan quản lý bảo hiểm cũng phải cải thiện hệ thống quản lý, đào tạo nhân viên để đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu về mô hình quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro.

***c) Quan điểm, mục tiêu, giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm gắn với việc triển khai thi hành Luật***

Tại dự thảo Đề án chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030, Bộ Tài chính đã nêu các quan điểm, mục tiêu và giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện, trong đó bao gồm các quan điểm, mục tiêu, giải pháp về cơ chế chính sách gắn với triển khai thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm. Cụ thể như sau:

*- Quan điểm:* Phát triển thị trường bảo hiểm trên cơ sở quán triệt chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực bảo hiểm; xây dựng và phát triển thị trường bảo hiểm theo hướng hiện đại, tiếp cận với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế, bền vững, hài hòa lợi ích của các bên tham gia bảo hiểm, bám sát Chiến lược tài chính đến năm 2030.

*- Mục tiêu:* Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng và đồng bộ, tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm, tạo thuận lợi cho sự phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam.

*- Giải pháp:* Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm bao gồm các vấn đề đã được giao trong Luật và các nội dung dưới đây:

(i) Hướng dẫn chi tiết về mô hình vốn trên cơ sở rủi ro, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các biện pháp can thiệp đối với doanh nghiệp bảo hiểm;

(ii) Xây dựng và ban hành quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Nghiên cứu xây dựng các quy định pháp luật cho phép doanh nghiệp bảo hiểm áp dụng các giải pháp định danh khách hàng thông qua các phương tiện điện tử;

(iii) Xây dựng và ban hành quy định về quản lý cơ sở dữ liệu chung, đồng bộ các thông tin về thị trường bảo hiểm, có quy định chia sẻ và sử dụng chung dữ liệu;

(iv) Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về triển khai các sản phẩm bảo hiểm có tính đặc thù, sản phẩm bảo hiểm có tác động an sinh xã hội, thúc đẩy đầu tư và phát triển kinh tế xã hội như bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm vi mô, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm thiên tai, liên kết bảo hiểm y tế thương mại và bảo hiểm y tế xã hội, v.v...

(v) Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp bảo hiểm;

(vi) Hướng dẫn chi tiết về các loại chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm, đảm bảo chuẩn hóa, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

**2. Phân tích, đánh giá cụ thể ưu, nhược điểm của thị trường bảo hiểm**

Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết, đánh giá thị trường bảo hiểm trong thời gian qua, đặc biệt trong thời gian thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2020, từ đó rút ra các ưu, nhược điểm của thị trường. Việc đánh giá này có so sánh với các nước trong khu vực và quốc tế.

Về cơ bản, thị trường bảo hiểm Việt Nam là một thị trường tương đối non trẻ so với thị trường phát triển, có độ mở khá lớn so với các nước trong khu vực ASEAN và Châu Á[[2]](#footnote-2). Thị trường bảo hiểm Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao song quy mô còn nhỏ, mức độ tham gia bảo hiểm và tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm còn thấp. (*Đính kèm thông tin tham khảo về Thị trường bảo hiểm một số nước và Phụ lục 2 về Thông tin thị trường bảo hiểm Việt Nam so với một số quốc gia trong khu vực*).

Về tốc độ tăng trưởng, thị trường bảo hiểm Việt Nam nằm trong số thị trường bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu phí bảo hiểm thế giới giai đoạn 2011-2019 là 3%/năm, Việt Nam là 20%/năm. Năm 2021, thị trường bảo hiểm Việt Nam tăng trưởng đạt 16%, trong khi đó, tốc độ tăng trưởng trung bình của thị trường bảo hiểm thế giới là 3,3%, thị trường bảo hiểm phát triển là 2,7%, thị trường các nước mới nổi là 5,6%[[3]](#footnote-3).

Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm (tỷ lệ phí bảo hiểm/GDP) trung bình của thế giới là 7,3% năm 2020, tỷ lệ thâm nhập tại các nước phát triển là 9,4%[[4]](#footnote-4), tại Việt Nam mới là 3,5%[[5]](#footnote-5).

Tỷ lệ tham gia bảo hiểm, đến nay Việt Nam mới chỉ có 11% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ. Trong khi đó, tại Philippines, có khoảng 38% dân số có bảo hiểm, trong đó số lượng khai thác mới tăng khoảng 23% trong năm 2020.

***a) Doanh nghiệp bảo hiểm***

*- Về số lượng doanh nghiệp:* Năm 2011, thị trường bảo hiểm có 57 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, gồm 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 14 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 12 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm. Đến hết năm 2020, thị trường bảo hiểm có 71 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (trong đó có 31 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 18 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 19 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) và 01 chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Việc hình thành thị trường bảo hiểm với sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hoạt động trong tất cả các lĩnh vực bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm là yếu tố thúc đẩy các doanh nghiệp chú trọng cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ, ngày càng phục vụ khách hàng tốt hơn, góp phần vào sự phát triển chung của thị trường bảo hiểm.

*- Về năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm:*

Tổng tài sản: Năm 2011, tổng tài sản của thị trường bảo hiểm là 106.246 tỷ đồng. Năm 2020, tổng tài sản của thị trường bảo hiểm đạt 573.225 tỷ đồng, tăng 440% so với năm 2011, trong đó, tổng tài sản của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 473.733 tỷ đồng, tổng tài sản doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 99.491 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng tài sản giai đoạn 2011-2020 đạt 19%/năm.

Tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế: Năm 2011, tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của thị trường bảo hiểm là 83.439 tỷ đồng. Năm 2020, số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của thị trường bảo hiểm đạt 468.563 tỷ đồng, tăng 462% so với năm 2011, trong đó, tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 415.684 tỷ đồng, tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 52.879 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế giai đoạn 2011-2020 đạt 20%/năm.

Tổng dự phòng nghiệp vụ: Năm 2011, tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm là 61.878 tỷ đồng. Năm 2020, tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm đạt 364.793 tỷ đồng, tăng 490% so với năm 2011, trong đó, dự phòng nghiệp vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 337.550 tỷ đồng, dự phòng nghiệp vụ của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 27.243 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân dự phòng nghiệp vụ giai đoạn 2011-2020 đạt 21%/năm.

Tổng doanh thu phí bảo hiểm: Năm 2011, doanh thu phí bảo hiểm là 36.552 tỷ đồng. Năm 2020, doanh thu phí bảo hiểm đạt 185.960 tỷ đồng, tăng 409% so với năm 2011, trong đó, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ là 129.291 tỷ đồng, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ là 56.669 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu phí bảo hiểm giai đoạn 2011-2020 đạt 20%/năm.

Tổng vốn chủ sở hữu: Năm 2011, vốn chủ sở hữu của cả thị trường bảo hiểm là 31.723 tỷ đồng. Năm 2020, vốn chủ sở hữu của cả thị trường bảo hiểm đạt 127.777 tỷ đồng, tăng 303% so với năm 2011, trong đó, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 94.213 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 33.564 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân vốn chủ sở hữu giai đoạn 2011-2020 đạt 16%/năm.

Chi trả bồi thường bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm: Năm 2011, tổng số tiền bồi thường và trả tiền bảo hiểm là 15.971 tỷ đồng. Năm 2020, tổng số tiền bồi thường và trả tiền bảo hiểm cả thị trường đạt 48.768 tỷ đồng, tăng 205% so với năm 2011.

*- Kết quả xếp loại theo quy định của Bộ Tài chính:* Căn cứ báo cáo tài chính và kết quả tự đánh giá của doanh nghiệp bảo hiểm, tính đến hết năm 2020, toàn thị trường có 51/52 DNBH đáp ứng yêu cầu về vốn điều lệ và biên khả năng thanh toán. Trong đó, có 41 DNBH thuộc nhóm 1 (18 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và 23 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ); 10 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thuộc nhóm 2. Có 01 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thuộc nhóm 3 và không đáp ứng yêu cầu về khả năng thành toán là Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông.

*- Kết quả tái cơ cấu trong thời gian qua:*  Đối với Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông, Bộ Tài chính đã có một số công văn yêu cầu Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông thực hiện các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán và thực hiện theo quy định pháp luật. Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo nghiệp vụ năm 2021, Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông đáp ứng quy định pháp luật về vốn chủ sở hữu, nhưng chưa đáp ứng quy định pháp luật về biên khả năng thanh toán.

*- Kết quả xếp hạng tín nhiệm:* Tính đến năm 2020, có 8/52 doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp tái bảo hiểm được A.M. Best xếp hạng tín nhiệm. Trong đó: Công ty TNHH bảo hiểm Samsung Vina (A-); Tổng công ty bảo hiểm PVI (B++); Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (B+); Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam ( B++); Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm PVI (B+); Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Minh (B++); Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện (B++), Công ty TNHH bảo hiểm Fubon (Việt Nam) (B++).

***b) Sản phẩm bảo hiểm***

Hiện nay, toàn thị trường có khoảng 3.000 sản phẩm bảo hiểm, trong đó có khoảng 2.400 sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, 600 sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe. Các sản phẩm bảo hiểm được phát triển theo hướng ngày càng đa dạng và linh hoạt, thực hiện cho tất cả 7 nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, 11 nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và 3 nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

***c) Các kênh phân phối***

Chất lượng và tính chuyên nghiệp của kênh phân phối đã được chú trọng nâng cao. Bên cạnh kênh đại lý truyền thống, còn có các kênh phân phối mới như bán bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance), bán hàng qua điện thoại, qua hệ thống bưu điện, bán hàng qua internet,... Tính đến hết năm 2020, thị trường bảo hiểm có hơn 1 triệu đại lý bảo hiểm.

Trong giai đoạn 2011-2020, kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Trong giai đoạn 2016-2020, doanh thu bảo hiểm nhân thọ khai thác mới đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 20% /năm. Đến hết năm 2020, tỷ trọng doanh thu khai thác mới qua kênh ngân hàng của bảo hiểm nhân thọ là 30%, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%/năm. Trong 3 năm trở lại đây, việc phân phối bảo hiểm qua mạng cũng được các doanh nghiệp chú trọng và đầu tư phát triển.

***d) Về quản lý, giám sát***

Công tác quản lý, giám sát nhà nước về kinh doanh bảo hiểm được thực hiện theo hướng kết hợp giữa quản lý, giám sát từ xa và kiểm tra tại chỗ.

Cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm của Việt Nam cũng tham gia Diễn đàn các cơ quan quản lý bảo hiểm Đông Nam Á và Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế để cập nhật, chia sẻ xu hướng quản lý giám sát.

**3. Quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong Chiến lược**

Để xây dựng Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030, Bộ Tài chính đã bám sát, và cập nhật các quan điểm, định hướng và giải pháp của Đảng, Nhà nước, Chính phủ tại các tài liệu: Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030; Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 1/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược Tài chính đến năm 2030 theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 31/2015/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế 2021-2025 v.v...

Trên cơ sở đó, hoàn thiện các mục tiêu và giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm tại Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 đảm bảo tính khả thi và phát triển hài hòa với các dịch vụ tài chính-ngân hàng khác của Việt Nam, tạo sự liên thông hiệu quả giữa các thị trường chứng khoán, bảo hiểm và thị trường tiền tệ tín dụng.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã xây dựng các mục tiêu định tính, định lượng như bổ sung chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng doanh thu cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng đạt bình quân 10%/năm, chỉ tiêu phí bảo hiểm bình quân đầu người là 3 triệu đồng vào năm 2025 và 5 triệu đồng vào năm 2030 (hiện tại đang là 1,916 triệu đồng),...

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã xây dựng lộ trình thực hiện các giải pháp Chiến lược tại Mục II.2 của Phần thứ ba về Mục tiêu phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030, Mục III Phần thứ ba về các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 và khoản 1 Điều 2 tại dự thảo Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030.

**4. Về hiệu lực thi hành của Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030**

Trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một văn bản có liên quan đến định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm là Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 phê duyệt Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Tại dự thảo Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030, Bộ Tài chính cũng đã tham chiếu, cập nhật nhiều nội dung mục tiêu, định hướng và giải pháp tại Quyết định số 242/QĐ-TTg. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung tại Điều 3 của dự thảo Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 việc bãi bỏ hiệu lực thi hành đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 phê duyệt Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

**5. Tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan**

Ngày tháng 7 năm 2022, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-QLBH lấy ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan về Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đến năm 2030. Trên cơ sở ý kiến của các Bộ và các cơ quan có liên quan, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý vào dự thảo Đề án Chiến lược và xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

....

Trên đây là những nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt dự thảo Quyết định ban hành Chiến lược và Đề án Chiến lược để triển khai thực hiện./.

*Tài liệu trình kèm theo:*

*(1) Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 (bản đầy đủ và bản tóm tắt);*

*(2) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và phụ lục lộ trình triển khai các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030;*

*(3) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan có liên quan về dự thảo Đề án Chiến lược;*

*(4) Thị trường bảo hiểm của một số nước.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, Cục QLBH. | **BỘ TRƯỞNG**    **Hồ Đức Phớc** |

1. Nguồn: Swiss Re, chi tiết tại Phụ lục 1 [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo đánh giá lộ trình hội nhập của Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm ASEAN, Việt Nam và Singapore là 02 nước có độ mở cửa thị trường cao nhất khu vực [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Swiss Re, Sigma No3/2021 [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguồn: OECD Insurance Statistc 2021 [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguồn: Niên giám thị trường bảo hiểm [↑](#footnote-ref-5)